TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N, TỈNH N

Án số: 172/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 11 - 2018
V/v chị H xin ly hôn anh Th

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Chỉnh

Ông Đào Văn Rạng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Trọng Ích - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018. Về vụ án Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2018 giữa và quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2018 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Trần Thị H - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu phố 8, thị trấn Q, huyện N, tỉnh N

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu phố 8, thị trấn Q, huyện N, tỉnh N

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện lập ngày 05/6/2018 cũng như lời khai của chị Trần Thị H trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Th vào tháng 5/2015 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q, huyện N, tỉnh N. Sau khi kết hôn chị và anh Th chung sống với nhau không được hạnh phúc, nguyên

nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh Th không quan tâm tới gia đình. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, từ tháng 10/2017 đến nay chị và anh Th sống ly thân nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Th không còn nên chị xin được ly hôn anh Th. Về con chung giữa chị và anh Nguyễn Văn Th có một con chung là Nguyễn Hoàng N sinh ngày 09/3/2016, hiện đang do anh Th nuôi dưỡng. Nay chị nhất trí để anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th. Về tài sản chung giữa chị và anh Th không có nên chị không yêu cầu giải quyết về tài sản. Về án phí dân sự sơ thẩm chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Th vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết anh Th có lời khai trình bày đúng như lời khai của chị Trần Thị H về việc kết hôn và sống chung giữa anh và chị H. Sau khi kết hôn anh và chị H sống chung hòa thuận đến tháng 10/2017 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ tháng 10/2017 nay anh và chị H sống ly thân nhau. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh thì quan điểm của anh không muốn vợ chồng ly hôn mà muốn vợ chồng hòa giải đoàn tụ. Về con chung giữa anh và chị H có một con chung là Nguyễn Hoàng N sinh ngày 09/3/2016, hiện đang do anh nuôi dưỡng. Nay anh xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Về tài sản chung giữa anh và chị H không có nên anh không yêu cầu giải quyết về tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Th và chị Trần Thị H đều cư trú tại thị trấn Q, huyện N, tỉnh N. Chị H có đơn xin ly hôn anh Th và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn Th vắng nhưng Tòa án nhân dân huyện N đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa cho anh Th lần thứ hai, vì vậy Tòa án nhân dân huyện N xét xử vắng mặt anh Th là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn Thđược tổ chức kết hôn vào tháng 5/2015, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q là một hôn nhân tự do, tiến bộ và hợp pháp. Sau khi kết hôn chị H

và anh Th chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Th không được cải thiện. Từ tháng 10/2017 đến nay chị H và anh Th đã sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Th đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị H xin ly hôn anh Th nên chấp nhận là phù hợp. Xét việc anh Th không nhất trí ly hôn chị H và muốn tự hòa giải đoàn tụ, thấy không có cơ sở nên yêu cầu của anh Th không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn Th đều khai thống nhất xác định anh chị có một con chung là Nguyễn Hoàng N sinh ngày 09/3/2016, hiện đang do anh Th nuôi dưỡng. Nay anh Th có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung và phía chị H cũng nhất trí nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn Th đều khai thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không đặt ra xem giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147; 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử ly hôn giữa Trần Thị H và anh Nguyễn Văn Th.

2- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng N sinh ngày 09/3/2016 cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng (anh Nguyễn Văn Th đang quản lý nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng N). Chị Trần Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn Th đối với cháu Nguyễn Hoàng N. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

2- Án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: BB/2012/006309 ngày 24/8/2018 tại Chi cục thi Hnh án dân sự huyệnN. Chị Trần Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị H, vắng mặt anh Th. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án và người phải thi Hnh án có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND H N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND TT Q;
- Lưu án văn.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Văn Rạng **Lê Văn Chỉnh** **Trần Xuân Dũng**